TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-PT
Ngày: 24- 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Võ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Võ Minh T (**T**), sinh năm 1987 tại tỉnh T; nơi cư trú: số 63 tổ 4 ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Minh L sinh năm 1952 và bà Võ Thị L sinh năm 1958; vợ Lý Thị Ngọc H sinh năm 1993; bị cáo có 02 người con sinh năm 2015 và năm 2016; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, Nguyễn Võ Minh T đi xe mô tô biển số 63B2-613.47 đến trước cổng nhà trọ số 1402 tổ 6 ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh

T gặp chị Trần Hữu Lan T đang thuê trọ tại đây để xin kéo dài thời gian trả nợ, chị T không đồng ý và dẫn xe của bị cáo T vào trong sân, hai bên giằng co làm xe ngã, dao trong cốp xe rơi ra. Bị cáo T đã nhặt con dao đâm vào bụng chị T 03 nhát gây thương tích. Sau đó, chị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa Trung tâm T. Bị cáo T lấy xe bỏ chạy và ném dao trên đường. Sau đó, bị cáo T đến Công an xã T đầu thú. Ngày 05/7/2018, chị T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp ý về thương tích 261 ngày 24/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Sẹo vết thương vú trái, kt (1x0,1) cm; Sẹo vết thương hông phải, kt (2x0,5) cm; Sẹo vết thương dưới rốn, kt (1,5x0,5) cm; Sẹo dẫn lưu đường nách trước trái, kt (3x1) cm; Tràn máu màng phổi. Tổng tỷ lệ tổn thương của bị hại Trần Hữu Lan T là 26%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Minh T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2019 bị cáo Nguyễn Võ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con đang bệnh nên xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, việc bị cáo xin hưởng án treo là không phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; xử giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Võ Minh T đã khai nhận:

Vào trưa ngày 04/7/2018, do quá nóng tính, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng chị Trần Hữu Lan T 03 nhát gây thương tích cho bị hại.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích 261 ngày 24/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Sẹo vết thương vú trái, kt (1x0,1) cm; Sẹo vết thương hông phải, kt (2x0,5) cm; Sẹo vết thương dưới rốn, kt (1,5x0,5) cm; Sẹo dẫn lưu đường nách trước trái, kt (3x1) cm; Tràn máu màng phổi. Tổng tỷ lệ tổn thương của bị hại Trần Hữu Lan T là 26%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, thế nhưng chỉ vì quá nóng giận mà bị cáo dùng dao, đâm trực tiếp vào người của bị hại gây thương tật cho nạn nhân đến 26%, với tính chất mức độ nguy hiểm trên phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, áp dụng Điều 54 bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để răn đe và phù hợp pháp luật, có lợi cho bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét

Xét thấy, việc bị kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là chưa thuyết phục, bởi lẽ, như đã nhận định trên, bị cáo đâm bị hại 03 nhát, cho thấy bị cáo quyết tâm phạm tội đến cùng, thể hiện việc xem thường pháp luật, cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng mức án đưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cần thiết để răn đe, phòng ngừa vì vậy không có căn cứ xem xét giảm thêm.

Về yêu cầu xin hưởng án treo, tuy bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng phải thấy rằng, bị cáo đâm bị hại liên tiếp 03 nhát, bị truy tố và xét xử theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên việc xin hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao vì vậy không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Võ Minh T.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Võ Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134 và Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Minh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M, tỉnh TG;
- VKSND thành phố M tỉnh TG;
- Công an thành phố M, tỉnh TG;
- THADS thành phố M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng